

Bản án số: **65/2018/HSST**

Ngày 14/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hữu Việt

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lý Văn Tòng

2. Bà Trương Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Tú, Kiểm sát viên VKSND huyện Chiêm Hóa.

Ngày 14 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 64/2018/TLST - HS ngày 19 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/QĐXXST - HS ngày 24/10/2018, đối với bị cáo:

Hoàng Thị H., sinh ngày 26/8/1993; Trú tại: thôn B., xã B., huyện C. H., tỉnh T. Q.; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không;

- Bố: Hoàng Văn Th. (Đã chết); **Mẹ:** Lý Thị T., sinh năm 1973; **Chồng:** Triệu Văn N., sinh năm 1995; **Con:** 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016, đều trú tại: thôn B., xã ., huyện C. H., tỉnh T. Q.; Nhân thân, tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa)

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Vũ Thanh Thủy - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang. (Vắng mặt tại phiên tòa)

*** Bị hại:** Hoàng Văn C., sinh năm 1987; trú tại: Thôn Bản Khản, xã Bình Phú, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. (Vắng mặt tại phiên tòa)

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Triệu Văn T., sinh năm 2006 do ông Triệu Văn B. là người đại diện hợp pháp; cùng trú tại: Thôn B., xã B., huyện C. H., tỉnh T. Q.. (Đều có mặt)

*** Người làm chứng:** Ma Văn S., sinh năm 1990; trú tại: Thôn B., xã B. P., huyện C. H., tỉnh T. Q.. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 4/2018 (không xác định được ngày cụ thể), Triệu Văn T., sinh ngày 07/8/2006, trú tại thôn B., xã B., huyện C. H. đến nhà anh Hoàng Văn C. sinh năm 1987, trú cùng thôn trộm cắp 8.000.000đ để trong con lợn nhựa màu xanh cất trong hòm quần áo. Về đến nhà của mình, Th. lấy 5.000.000đ giấu trên bàn thờ của gia đình, rồi mang 3.000.000đ đến nhà thím của mình là Hoàng Thị H. sinh năm 1993, trú cùng thôn. Thấy H. đang ở ngoài sân, T. nói “*thím ơi về cò bảo*”, sau đó T. đi vào trong buồng ngủ của H., đưa cho H. 3.000.000đ nhờ H. cất giấu hộ. Thấy Th. có nhiều tiền, H. hỏi “*lấy tiền ở đâu ra mà nhiều thế*”, T. trả lời “*lấy ở nhà ông Cao Xôm*”, H. hiểu là T. lấy trộm về nên dọa “*lấy nhà Cao Xôm tới nay ông xuống thì ông cất đầu*” T. lại nói “*không phải đâu, lấy ở trên Bản Man*”, H. không hỏi gì thêm rồi cầm tiền cất giấu vào túi quần treo trong buồng ngủ của mình, T. đi về.

Khoảng một giờ sau, T. đến nhà H. nói “*Thím ơi đưa cò đi mua điện thoại*”, H. biết T. còn tiền lấy trộm nên nói “*còn tiền không đưa cho thím thì thím mới đưa đi mua điện thoại*”, T. đồng ý quay về nhà lấy 4.500.000đ giấu trên bàn thờ mang đến buồng ngủ của H. đưa tiếp cho H. 3.000.000đ và nói đây là tiền công của H. đi mua điện thoại cho T.. Sau khi cầm tiền, H. hỏi “*còn tiền đâu mà mua điện thoại*” T. trả lời “*cò khắc có*” (ý T. nói vẫn còn tiền). Sau đó, H. mượn xe mô tô của chị Hà Thị H. trú cùng thôn chở T. đến cửa hàng điện thoại của anh Ma Văn S. trú tại thôn K., xã K. Đến nơi T. đưa cho H. 1.500.000đ để H. đứng ra trực tiếp mua cho T. 01 chiếc nhãn hiệu Mastel N950, 01 sim và 01 thẻ cào hết 1.140.000đ, số tiền còn lại 360.000đ và 6.000.000đ nêu trên H. chi tiêu cá nhân hết; 500.000đ còn lại cất giấu trên bàn thờ, T. chi tiêu cá nhân hết.

Vật chứng thu giữ: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa đã tạm giữ 01 con lợn nhựa màu xanh, 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Mastel N950, màn hình điện thoại đã bị nứt vỡ.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, giữa Hoàng Thị H. và anh Hoàng Văn C. đã thỏa thuận H. phải bồi thường cho anh c. 7.500.000đ. H. đã bồi thường cho anh C. 1.900.000đ, số còn lại 5.600.000đ, H. chưa bồi thường; Đối với 500.000đ Triệu Văn T. trực tiếp sử dụng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Triệu Văn B. sinh năm 1963, trú tại thôn B., xã B., huyện C. H. (là ông nội của Triệu Văn T.) và anh Hoàng Văn C. đã thỏa thuận: ông B. trả cho anh C. 500.000đ).

Từ nội dung trên, tại Cáo trạng số 65/CT-VKSCH ngày 18/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa truy tố Hoàng Thị H. về hành vi tiêu thụ 7.500.000 đồng (*Bảy triệu năm trăm nghìn đồng*) do Triệu Văn T., sinh ngày 07/8/2006 trộm cắp của anh Hoàng Văn C. trú cùng thôn phạm vào tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hoàng Thị H. tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung đã khai tại giai đoạn điều tra, không phát sinh tình tiết mới. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hoàng Thị H. thành khẩn khai nhận

toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, nên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX:

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 323; Điều 65; điểm b, s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự :

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị H. từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, ấn định thời gian thử thách theo quy định.

Do bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự, các điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật dân sự ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Hoàng Thị H., người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Triệu Văn T., đại diện hợp pháp của Triệu Văn T. là ông Triệu Văn B. với người bị hại Hoàng Văn C., cụ thể:

Bị cáo Hoàng Thị H. có nghĩa vụ trả cho anh Hoàng Văn C. số tiền 5.600.000đ; ông Triệu Văn B. có nghĩa vụ trả cho anh Hoàng Văn C. số tiền 500.000đ.

- Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy đối với 01 con lợn nhựa màu xanh; Trả cho bị cáo Hoàng Thị H. 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Mastel N950, màn hình điện thoại đã bị nứt vỡ.

Ngoài ra đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

* *Người bào chữa cho bị cáo vắng mặt tại phiên tòa và gửi bản bào chữa thể hiện quan điểm:* Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018 xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt nhưng cho bị cáo hưởng án treo.

Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng: Nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa xét thấy:

1. Xét về hành vi, quyết định tố tụng: Điều tra viên và Cơ quan điều tra Công an huyện; Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện, trong quá trình bắt quả tang, khởi tố, điều tra, truy tố, thủ tục Tạm giữ, tạm giam đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Về áp dụng pháp luật: tại Cáo trạng số 65/CT-VKSCH ngày 18/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa truy tố Hoàng Thị H. về hành vi tiêu thụ 7.500.000 đồng (*Bảy triệu năm trăm nghìn đồng*) do Triệu Văn T., sinh ngày 07/8/2006 trộm cắp của anh Hoàng Văn C..

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hoàng Thị H. khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp nội dung kết luận điều tra và bản Cáo trạng đã nêu phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra.

Trong vụ án này Triệu Văn T. không bị truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” vì chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự là yếu tố chủ thể riêng có của người vi phạm, nhưng đã thỏa mãn các yếu tố khách quan, chủ quan và hậu quả của cấu thành tội phạm, Hoàng Thị H. không biết trước, không xúi giục hoặc hứa hẹn trước nhưng biết rõ do hành vi trộm cắp tài sản mà có nhưng vẫn cất giữ và giúp sử dụng, nên Hoàng Thị H. bị truy tố về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự như trong bản Cáo trạng đã nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

3. Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo Hoàng Thị H. nhận tiêu thụ 7.500.000đ là thuộc trường hợp đủ căn cứ truy tố và xét xử về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” quy định tại khoản 1, Điều 323 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết định khung hình phạt khác.

4. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng hình phạt đối với bị cáo:

Tại giai đoạn điều tra cho đến khi bị xét xử tại phiên tòa bị cáo Hoàng Thị H. khai báo thành khẩn, nhận tội; đã tự nguyện bồi thường khắc phục một phần hậu quả; bị cáo có nhân thân tốt, lần phạm tội này là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bản thân bị cáo thuộc diện hộ nghèo cư trú tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, bị cáo Hoàng Thị H. đã nhận tiêu thụ, tiếp tay cho việc trộm cắp tài sản có giá trị đáng kể so với mức định tội của người vi phạm, nên không thỏa mãn điều kiện áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, mà cho bị cáo chịu mức án thấp nhất trong khung hình phạt và cho hưởng án treo là hợp lý.

5. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, giữa Hoàng Thị H. và anh Hoàng Văn C. đã thỏa thuận H. phải bồi thường cho anh chung 7.500.000đ. H. đã bồi thường cho anh Ch. 1.900.000đ, số còn lại 5.600.000đ, H. chưa bồi thường.

Đối với 500.000đ, Triệu Văn T. trực tiếp sử dụng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Triệu Văn B. (là ông nội của Triệu Văn T.) và anh Hoàng Văn C. đã thỏa thuận: ông B. trả cho anh C. 500.000đ.

Do các nội dung trên đã được thỏa thuận nhưng chưa thực hiện, tại phiên tòa này bị cáo và người liên quan giữ nguyên ý kiến, chấp nhận bồi thường theo thỏa thuận tại giai đoạn điều tra như ý kiến của anh C., nên buộc bị cáo phải bồi thường 5.600.000đ, ông Triệu Văn B. phải bồi thường thay cho Triệu Văn T. số tiền 500.000đ cho ông Hoàng Văn C. là bị hại trong vụ án.

6. Vật chứng liên quan đến vụ án: Tịch thu tiêu hủy đối với 01 con lợn nhựa màu xanh; Trả cho bị cáo Hoàng Thị H. (vì đã bồi thường cho bị hại số tiền mua điện thoại) 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Mastel N950, màn hình điện thoại đã bị nứt vỡ.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo, người liên quan theo và tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo **Hoàng Thị H.** 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, về tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*. Thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Hoàng Thị H. cho UBND xã B., huyện C. H. quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách theo quy định tại Mục 1 chương V Luật Thi hành án hình sự; trường hợp Hoàng Thị H. thay đổi nơi cư trú phải thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nêu trên, Hoàng Thị Hương phải thực hiện các nghĩa vụ quy định tại Điều 64 Luật Thi hành án hình sự và Điều 65 BLHS 2015 nếu có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 và 357 Bộ luật dân sự:

+ Bị cáo Hoàng Thị H. phải bồi thường cho anh Hoàng Văn C. số tiền 5.600.000đ (Năm triệu sáu trăm nghìn đồng).

+ Ông Triệu Văn B. (là ông nội của Triệu Văn T.) phải bồi thường cho anh Hoàng Văn C. số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

Khoản tiền phải hoàn trả kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chậm trả thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy đối với 01 (Một) con lợn nhựa màu xanh.

+ Trả lại cho Hoàng Thị H. 01 (Một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Mastel N950, màn hình điện thoại đã bị nứt vỡ.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/10/2018 giữa cơ quan điều tra công an huyện Chiêm Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa)

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số: 326/2016 /UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH khóa 14:

+ Bị cáo Hoàng Thị H. phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

+ Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

5. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Căn cứ điểm m khoản 2 Điều 61; Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, Triệu Văn T., Triệu Văn B. có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/11/2018).

+ Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh TQ;
- VKSND huyện CH;
- Cơ quanĐT CA huyện CH;
- Cơ quan THAHS CA huyện CH;
- Chi cục THADS huyện CH;
- Phòng HSNV, CA tỉnh TQ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Hữu Việt